

Số: 04/KH-UBND

Minh Tiến, ngày 08 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính xã Minh Tiến năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 03/01/2024 của UBND huyện Phù Cừ về Cải cách hành chính Nhà nước huyện Phù Cừ năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 18/01/2022 của UBND xã Minh Tiến về Cải cách hành chính xã Minh Tiến giai đoạn 2021 – 2025;

Ủy ban nhân dân xã Minh Tiến ban hành Kế hoạch cải cách hành chính xã Minh Tiến năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 76/NQ- CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 07/01/2022 của UBND huyện về cải cách hành chính nhà nước huyện Phù Cừ giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 18/01/2022 của UBND xã Minh Tiến về Cải cách hành chính xã Minh Tiến giai đoạn 2021 – 2025.

2. Yêu cầu

a) Địa phương nhận thức đầy đủ, xác định công tác CCHC là trọng tâm, thường xuyên trên cơ sở tình hình thực tế để triển khai thực hiện. Các nội dung phải được triển khai đồng bộ; xác định cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng đề ra.

b) Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu cơ quan trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC; đảm bảo nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp.

c) Kế thừa và phát huy những kinh nghiệm, ưu điểm, kết quả đạt được trong CCHC của cơ quan trong giai đoạn vừa qua; chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để CCHC là khâu đột phá trong quản lý hành chính nhà nước.

II. MỤC TIÊU

Kết quả Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin (ICT INDEX) và mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước cao hơn năm 2023.

1. Cải cách thể chế

a) 100% các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) do HĐND, UBND xã ban hành bảo đảm trình tự, thủ tục phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương.

b) 100% các văn bản QPPL về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm chống lãng phí được tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức và người dân.

c) 100% các Quyết định là văn bản QPPL của UBND xã được kiểm tra ngay sau khi được ban hành.

2. Cải cách thủ tục hành chính (CCHC)

a) Trên 95% số hồ sơ TTHC được trả kết quả giải quyết đúng hạn, trước hạn. Trong đó phần đầu trên 85% hồ sơ TTHC trả kết quả trước hạn; 100% hồ sơ TTHC giải quyết trả kết quả quá hạn phải thực hiện xin lỗi cá nhân, tổ chức theo đúng quy định.

b) 100% hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC được số hóa, cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo quy định.

c) Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai đạt tối thiểu 85%.

d) 100% hồ sơ TTHC phát sinh giữa các cơ quan, tổ chức có đủ điều kiện được thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình hoặc một phần và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích.

e) 100% hồ sơ TTHC giải quyết tại UBND xã được cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

f) TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính đã được triển khai thanh toán trực tuyến, hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt trên 90% trở lên/ tổng số hồ sơ có nghĩa vụ thanh toán trực tuyến.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

4. Cải cách công vụ

a) 100% cán bộ, công chức thực hiện trao đổi hoàn toàn lượng công việc trên môi trường mạng;

b) 100% cán bộ, công chức xã đạt chuẩn về trình độ, đào tạo theo quy định và được chuẩn hóa về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc;

c) 100% cán bộ, công chức xã được đánh giá, xếp loại gắn phân công nhiệm vụ, sản phẩm công việc hằng tháng theo Quy định số 540- QĐ/TW ngày 10/10/2022 của Tỉnh uỷ;

d) Kịp thời thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định hiện hành cho 100% cán bộ, công chức và người lao động.

đ) 100% cán bộ, công chức được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn theo quy định.

e) 100% cán bộ, công chức thực hiện trao đổi hoàn toàn lượng công việc trên môi trường mạng.

g) Hoàn thành việc cập nhật Cơ sở dữ liệu 100% CBCCVC của xã bảo đảm theo quy định (đáp ứng đủ 109 trường dữ liệu thông tin), đồng bộ, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVC của Bộ Nội vụ, sử dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu bảo đảm thông suốt, hiệu quả.

h) 80% cán bộ cấp xã; 100% công chức cấp xã đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

5. Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục thực hiện các quy định về cơ cấu tài chính của đơn vị, đẩy mạnh xã hội hóa, huy động toàn xã hội chăm lo phát triển giáo dục, đào tạo, y tế, dân số, kế hoạch hóa gia đình, văn hóa, thể dục, thể thao; chú trọng đổi mới cơ chế tài chính của các cơ sở giáo dục, đào tạo, y tế công lập theo hướng tự chủ, công khai, minh bạch.

b) Thực hiện có hiệu quả cơ chế cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chỉ tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của cơ quan hành chính.

c) Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát việc quản lý ngân sách nhà nước: thực hiện có hiệu quả công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước để đảm bảo đủ nguồn, đáp ứng nhu cầu chi của huyện.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử; Chính quyền số

a) 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng

điện tử, được ký số đầy đủ theo quy định bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định.

b) 50% hồ sơ công việc tại xã được lập hồ sơ điện tử và giải quyết trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

c) 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên cổng Dịch vụ công tỉnh.

d) 100% cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan hành chính nhà nước cấp xã đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

đ) 100% chế độ báo cáo và 100% cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng thực hiện các chế độ báo cáo theo quy định của UBND tỉnh thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Hưng Yên có tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Cải cách thể chế

a) Thể chế hóa các quy định của Hiến pháp, pháp luật về quyền con người, quyền công dân, quyền và nghĩa vụ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội – nghề nghiệp. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL bảo đảm các văn bản được ban hành kịp thời, đúng quy trình, đảm bảo tính khả thi, hợp hiến, hợp pháp và thống nhất trong hệ thống pháp luật; quy định rõ trách nhiệm của từng bộ phận trong việc xây dựng và thực hiện các thể chế được ban hành.

b) Tăng cường tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản QPPL, đảm bảo tính minh bạch, tính nhất quán, ổn định và khả thi của pháp luật. Đảm bảo 100% các văn bản QPPL được ban hành bảo đảm đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

c) Ban hành Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các văn bản QPPL để kịp thời phát hiện và xử lý những văn bản có nội dung không đúng quy định của pháp luật, thiếu đồng bộ, không phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

đ) Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội – nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành làm cơ sở tổ chức triển khai thống nhất, đồng bộ và hiệu quả công tác kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi

trường điện tử trên địa bàn xã. Tiếp tục tập trung quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp; Chỉ thị số 08/CT- UBND ngày 21/8/2023 của UBND tỉnh về việc tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn huyện và các văn bản chỉ đạo, điều hành khác về cải cách, kiểm soát TTHC.

b) Bảo đảm công khai đầy đủ, chính xác, kịp thời các TTHC theo quy định để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, tìm hiểu, thực hiện và giám sát việc thực hiện TTHC.

c) Tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại xã. Tăng cường hiệu quả công tác phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn trong giải quyết TTHC, nhất là các nhóm TTHC, dịch vụ công liên thông; hạn chế đến mức thấp nhất việc giải quyết hồ sơ TTHC quá thời hạn quy định. Trong trường hợp giải quyết quá hạn, UBND xã phải thực hiện nghiêm túc trách nhiệm xin lỗi cá nhân, tổ chức và trách nhiệm giải trình với cơ quan nhà nước cấp trên theo quy định. Phối hợp theo dõi Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực hiện trên môi trường điện tử.

đ) Tập trung nguồn lực đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; thực hiện tái cấu trúc quy trình và tái sử dụng dữ liệu để thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm.

d) Phối hợp thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2024 của tỉnh bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm trên cơ sở chú trọng sự phát hiện, đề xuất của các cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC và ý kiến phản ánh của cá nhân, tổ chức trong quá trình thực hiện TTHC.

g) Tiếp tục rà soát TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã để đề nghị cấp trên cắt giảm, đơn giản hóa TTHC.

h) Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của người dân, doanh nghiệp về công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC.

i) Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

k) Tăng cường công tác kiểm tra Kiểm soát TTHC và thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC nhằm nâng cao đạo đức công vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

l) Thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo về công tác kiểm soát TTHC theo quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức để giảm số biên chế cho phù hợp với số biên chế do tỉnh giao và phù hợp với tình hình của xã.

b) Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo tinh thần các Nghị quyết số: 18-NQ/TW, số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XXII. Triển khai tổ chức thực hiện “Đề án tinh giản biên chế và chuyển đổi cơ chế trả lương đối với đội ngũ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2022-2025”.

4. Cải cách chế độ công vụ

c) Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức thuộc UBND xã theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức; khung năng lực cho từng vị trí việc làm để làm căn cứ để chuẩn hóa vị trí việc làm của từng công chức đảm bảo theo quy định.

d) Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động thực thi công vụ như: Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý công chức nhằm nâng cao chất lượng, bảo đảm khách quan, công bằng và góp phần phòng, chống tiêu cực.

e) Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm.

f) Cập nhật Cơ sở dữ liệu về cán bộ công chức của xã bảo đảm theo quy định.

đ) Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra việc sử dụng cán bộ, công chức, tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm.

5. Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn.

b) Thực hiện nghiêm quy định của Luật Đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư (lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán); triển khai tổ

chức lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm để sớm thi công dự án. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án và giải ngân vốn đầu tư công. Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thanh toán ngay với Kho bạc Nhà nước khi có khối lượng nghiệm thu, không để dồn thanh toán vào cuối năm và không gây nợ đọng xây dựng cơ bản.

c) Tập trung giải quyết công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ tái định cư kịp thời, đúng quy định cho người dân, bảo đảm đúng pháp luật và hài hòa lợi ích của Nhà nước và người dân.

d) Thực hành tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư công. Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị và tổ chức thực hiện dự án, hạn chế phải điều chỉnh trong quá trình triển khai, bảo đảm hiệu quả đầu tư; kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô, tổng mức đầu tư của từng dự án theo đúng mục tiêu, lĩnh vực và quy định của pháp luật. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, hậu kiểm, xử lý vi phạm; kiểm soát chặt chẽ mục tiêu, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Tiếp tục đảm bảo hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin dùng chung và các hệ thống chuyên ngành hoạt động ổn định; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin khi sử dụng các ứng dụng và trong triển khai ứng dụng mới.

b) Các văn bản điện tử gửi trên môi trường mạng (qua các ứng dụng khác nhau) phải được ký số đầy đủ, bao gồm có đủ chữ ký số của lãnh đạo và ký số của cơ quan (dấu của cơ quan). Các tài liệu liên quan đến công việc chuyên môn nghiệp vụ phải được tạo lập hồ sơ công việc ngay khi bắt đầu thực hiện.

c) Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 02/02/2021 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025 đảm bảo đúng tiến độ, đồng bộ và phát huy hiệu quả.

d) Cung cấp đầy đủ thông tin tại các chuyên mục cụ thể trên cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước tỉnh Hưng Yên phục vụ tra cứu, tìm kiếm thông tin, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên môi trường mạng.

(Nhiệm vụ cụ thể theo Phụ lục đính kèm)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo cải cách hành chính xã

Tham mưu giúp UBND xã thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành, cụ thể:

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền; sự phối hợp của các ban ngành đoàn thể, sự giám sát của Mặt trận Tổ quốc và của Nhân dân trong việc thực hiện công tác CCHC.

Tiếp tục triển khai theo dõi, đánh giá Chỉ số Cải cách hành chính hàng năm UBND xã.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý công tác CCHC; xây dựng chuyên Trang thông tin điện tử về CCHC của xã; duy trì và sử dụng có hiệu quả Hệ thống phần mềm chấm điểm Chỉ số CCHC UBND xã.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC gắn với nâng cao chất lượng quản trị và hành chính công; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia vào tiến trình cải cách và giám sát chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức.

Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác CCHC; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, văn hóa giao tiếp với Nhân dân của cán bộ, công chức trên địa bàn xã; gắn việc thực hiện công tác CCHC với công tác thi đua khen thưởng.

Đảm bảo kinh phí cho việc thực hiện Kế hoạch CCHC của xã; huy động các nguồn lực phục vụ cho việc thực hiện có hiệu quả công tác CCHC.

Tăng cường bồi dưỡng những kiến thức, kỹ năng cần thiết về CCHC cho đội ngũ công chức làm nhiệm vụ CCHC nhằm đáp ứng yêu cầu tham mưu, hướng dẫn triển khai, theo dõi công tác CCHC trong toàn xã.

2. Công chức Văn phòng- Thống kê

- Chủ trì phối hợp các ban, ngành, đoàn thể liên quan tham mưu Chủ tịch UBND xã các nội dung: Văn bản chỉ đạo về CCHC, xây dựng kế hoạch, báo cáo CCHC theo yêu cầu của Phòng Nội vụ, UBND huyện; Chủ trì, thực hiện công tác kiểm tra CCHC tại các ban, ngành, đoàn thể xã; Tham mưu, đề xuất, tổng hợp các sáng kiến giải pháp CCHC mới có tác động tốt đến hoạt động của các cơ quan hành chính xã; Thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tổ chức bộ máy; cải cách công vụ; đánh giá chấm điểm Chỉ số CCHC của xã theo Kế hoạch của UBND tỉnh, huyện; Xác định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan chính nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm; tổng hợp báo cáo UBND xã các vấn đề còn hạn chế; chủ trì bình xét thi đua khen thưởng trong công tác CCHC hàng năm.

- Tham mưu UBND các xã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về công tác cải cách

TTHC; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, kịp thời báo cáo UBND huyện xem xét, xử lý việc thực hiện cải cách, kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tại bộ phận một cửa UBND xã.

3. Công chức Tư Pháp – Hộ tịch xã

- Chủ trì, phối hợp với ban, ngành, đoàn thể có liên quan tham mưu, đề xuất Chủ tịch UBND xã thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế.

- Tham gia ý kiến, rà soát dự thảo VBQPPL của xã; trình Chủ tịch UBND xã ban hành các Quyết định: Quyết định ban hành Chương trình xây dựng VBQPPL năm 2024 của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã.

- Thực hiện đúng, đầy đủ yêu cầu, đề nghị của Phòng Tư pháp về xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản: Kiểm tra, rà soát thường xuyên; kiểm tra, rà soát theo chuyên đề để kịp thời phát hiện những văn bản không còn phù hợp với quy định trong VBQPPL của cơ quan nhà nước cấp trên hoặc điều kiện thực tiễn của xã; kịp thời xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ cho phù hợp, đồng thời thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng và 1 năm về kết quả rà soát, hệ thống hóa VBQPPL.

- Triển khai công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, thực hiện đầy đủ 03 hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đúng quy định tại Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ: thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật và điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã.

- Triển khai thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật; thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định.

4. Công chức Tài chính – Kế hoạch xã

Chủ trì tham mưu thực hiện các nội dung về công tác cải cách tài chính công, có trách nhiệm hướng dẫn các ban, ngành, đoàn thể trong việc lập dự toán ngân sách, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC hàng năm đảm bảo theo quy định; hướng dẫn, theo dõi các cơ quan hành chính nhà nước; tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách, định mức thu, chi ngân sách nhà nước.

5. Công chức Văn hóa – xã hội xã

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các ban, ngành, đoàn thể trong việc thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng CNTT; chủ trì, phối hợp với các công chức chuyên môn thuộc UBND xã để triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến xây dựng Chính quyền

điện tử.

- Hướng dẫn, đôn đốc Đài truyền thanh xã, thường xuyên có các chương trình tuyên truyền về CCHC, về ứng dụng CNTT để tương tác giữa cơ quan nhà nước và người dân. Tuyên truyền đến cán bộ, công chức, viên chức các nội dung về an toàn, an ninh thông tin.

6. Công chức Địa chính Xây dựng xã

Chủ trì phối hợp với các công chức chuyên môn thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính liên quan đến lĩnh vực đất đai.

7. Đài truyền thanh xã

Phối hợp chặt chẽ với các ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức và các bộ phận có liên quan tuyên truyền, có giải pháp khuyến khích người dân, tổ chức thường xuyên sử dụng dịch vụ bưu chính công ích được cung ứng.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác cải cách hành chính năm 2024 của UBND xã Minh Tiến. Các ban, ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức căn cứ các nhiệm vụ được phân công nghiêm túc thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ;
- Chủ tịch, Phó CT UBND xã;
- Trưởng ban, ngành, đoàn thể xã;
- Cán bộ, công chức xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Ngô Văn Quyên